TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS-ST
Ngày 25 - 5 - 2021.
V/v "T/C hợp đồng tín dụng "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Thi

2. Bà Nguyễn Khánh Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Tuyết Mai.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2020/TLST- DSTC, ngày 26 tháng 11 năm 2020 về viêc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-DSTC ngày 19 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QDST-DSTC ngày 06/5/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Hà Giang; địa chỉ: Tổ 9, phường N, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang; ĐD theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Trung T - Phó Giám đốc.

2. *Bị đơn*: Ông Tống Minh V; địa chỉ: Thôn M, xã P, TP. H, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2020 và quá trình giải quyết, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Hà Giang (sau đây viết tắt ngân hàng Đ - CN Hà Giang) trình bày: Ngày 03/4/2019 ngân hàng Đ- CN Hà Giang và ông Tống Minh V đã ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2019/2000700//TDH. Theo nội dung của hợp đồng ngân hàng Đ - CN Hà Giang đồng ý cho ông V vay số tiền 80.000.000,đ (*Tám mươi triệu đồng*), mức lãi suất cho vay áp dụng là 12,5%/năm; thời hạn vay 48 tháng; mục đích vay tiêu dùng, trả gốc + lãi theo tháng; hình thức bảo đảm tiền vay: Không có bảo đảm bằng tài sản. Tại thời điểm vay nợ ông V công tác tại

Trường Sư phạm tỉnh Hà Giang. Khi đó ông V ủy quyền cho Trường Sư phạm Hà Giang nơi ông V công tác giữ lại thu nhập lương và các khoản thu nhập theo để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Vương đã vi phạm cam kết về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngân hàng ĐT&PT- CN Hà Giang và để phát sinh nợ quá hạn từ ngày 16/7/2020 vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng. Ông Vương đã nghỉ việc và không thanh toán nợ, ngân hàng ĐT&PT- CN Hà Giang đã nhiều lần gửi công văn đề nghị ông V trả nợ nhưng không có kết quả. Tính đến ngày 02/11/2020 ông V còn nợ số tiền gốc là 53.600.000đ, lãi: 2.149.610đ; lãi chậm trả: 28.729đ. Tổng số nợ gốc + lãi là 55.778.339đ

* Bị đơn ông Tống Minh V: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông V đến Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ để giải quyết vụ án nhưng ông V không đến để giải quyết vụ án.

Tòa án nhân dân thành phố H đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và tiến hành giải quyết, xét xử theo quy định chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện do trong quá trình giải quyết vụ án, ông V đã trả được số tiền 12.700.000đ. Nay ngân hàng Đ - CN Hà Giang đề nghị Tòa án buộc ông V hoàn trả số tiền dư gốc: 40.900.000đ; số dư lãi 5.525.363đ; lãi nợ quá hạn: 167.884đ. Tổng số nợ tính ngày xét xử 25/5/2021 là 46.593.247đ

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong qúa trình giải quyết vụ án. Xác minh thu thập chứ cứ đầy đủ, thông báo cho Viện Kiểm sát về việc Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật, thủ tục bắt đầu phiên tòa được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 239 BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các tài liệu do đương sự cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật, đúng quy định tại Điều 70, Điều 71- BLTTDS. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tung quy định tại Điều 70, 72 - BLTTDS.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 282, 357 BLDS năm 2015; Điều 228 - BLTTDS; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông V phải trả số tiền nợ gốc: 40.900.000đ; số dư lãi 5.525.363đ; lãi nợ quá hạn: 167.884đ. Tổng số

nợ tính ngày xét xử 25/5/2021 là 46.593.247đ và lãi phát sinh kể từ ngày 26/5/2021 theo hợp đồng tín dụng đến khi ông V trả hết nợ gốc.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Đ - Chi nhánh Hà Giang; địa chỉ: Tổ 13, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Tống Minh V; địa chỉ: Thôn M, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

[2]. Bị đơn ông V đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng ông V cố tình vắng mặt không đến tòa án giải quyết vụ việc. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông V theo quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng Đ - CN Hà Giang đồng ý cho ông V vay số tiền 80.000.000,đ (*Tám mươi triệu đồng*), mục đích vay đầu tư mua sắm thiết bị dùng sinh hoạt gia đình. Như vậy, xác định tranh chấp là hợp đồng Tín dụng và là tranh chấp dân sự, được quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015; căn cứ vào Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, 357 BLDS năm 2015.

[4]. Về nội dung: Ngày 03/4/2019 Ngân hàng ĐT&PT- CN Hà Giang và ông V đã thỏa thuận và ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2019/2000700/TDH ngân hàng Đ- CN Hà Giang, đã cho ông V vay số tiền 80.000.000,đ (*Tám triệu đồng*), mức lãi suất tại thời điểm ký kết trong ba tháng đầu là 12.5%/năm; thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày 03/4/2019 đến ngày 03/4/2023, mục đích vay đầu tư mua sắm thiết bị dùng sinh hoạt gia đình, loại vay không có bảo đảm bằng tài sản, ông Vương có ủy quyền cho Trường Sư phạm tỉnh Hà Giang nơi ông Vương công tác giữ lại thu nhập lương và các khoản thu nhập theo lương tương ứng với nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng Đ.

[5]. Xét yêu cầu của ngân hàng ĐT&PT - CN Hà Giang đề nghị ông V phải trả số tiền nợ gốc và lãi suất chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có cơ sở, bởi lẽ: Quá trình thực hiện hợp đồng ông V đã vi phạm cam kết về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng và để phát sinh nợ quá hạn từ ngày 11/8/2020. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông V trả nợ và thực hiện nhiều biện pháp để xử lý, thu hồi nợ nhưng ông V không hợp tác. Nay do ông V trốn tránh nghĩa vụ trả nợ và đã nghỉ việc, vi phạm Điều 9 của HĐ tín dụng, nên ngân hàng căn cứ vào Điều 8 của HĐ tín dụng đã ký kết khởi kiện thu hồi nợ trước thời hạn là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, Căn cứ vào Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, 282, Điều 357 - BLDS năm 2015, chấp nhận yêu

cầu khởi kiện của ngân hàng Đ - CN Hà Giang buộc ông V phải trả toàn bộ số còn dự nợ cho ngân hàng Đ - CN Hà Giang cụ thể số dư nợ gốc: 40.900.000đ; số dư lãi 5.525.363đ; lãi nợ quá hạn: 167.884đ. Tổng số nợ tính ngày xét xử 25/5/2021 là 46.593.247đ và lãi phát sinh kể từ ngày 26/5/2021 đến khi ông V trả hết nợ gốc.

[6]. Bị đơn ông V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên không đưa ra được quan điểm, yêu cầu của mình.

[8]. Đối với Trường sư phạm tỉnh Hà Giang nơi ông V công tác tại thời điểm ông V thực hiện việc vay tiền, Trường Sư phạm có xác nhận về việc đồng ý chuyển tiền lương và thu nhập định kỳ vào tài khoản của ông Vương mở tại ngân hàng Đ để thực hiện việc thu hồi nợ và nhắc nhở cán bộ vay vốn trả nợ đúng hạn. Trường Sư phạm đã phối hợp với ngân hàng Đ - CN Hà Giang trong việc nhắc nhở ông V trả nợ. Ngân hàng Đ - CN Hà Giang không đề nghị Trường Sư phạm, tỉnh Hà Giang phải có trách nhiệm về khoản vay của ông V nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; ý b mục 1.3 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Buộc ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, 282 Điều 357 - Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ý a mục 1.3 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Đ - Chi nhánh Hà Giang về việc yêu cầu ông Tống Minh V trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/2000700/TDH ngày 03/4/2019.

Xử: Buộc ông Tống Minh V phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ cho ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Hà Giang, số tiền nợ gốc: 40.900.000đ; số dư lãi 5.525.363đ; lãi nợ quá hạn: 167.884đ. Tổng số tiền còn nợ tính ngày xét xử 25/5/2021 là 46.593.247đ (*Bốn mươi sáu triệu năm trăm chín mươi ba nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng*) và lãi phát sinh của hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/5/2021 đến khi ông V trả hết nợ gốc.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Ông Tống Minh V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.329.662đ (*Hai triệu ba trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi hai đồng*).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Hà Giang số tiền tạm ứng án phí 1.390.000đ (*Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai số 0002375 ngày 26/11/2020 (do Nguyễn Thị Thu T nộp).

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hánh án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND TP. H;
- Các đương sự;
- C.C THADS TP. H;
- Lưu HS;
- Lưu bộ phận.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Thanh Bình